

*Để xa tầm tay trẻ em.  
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.*

**1. Thành phần công thức thuốc:** Cho 1 chai 90ml.

- Thành phần hoạt chất:

Hoàng kỳ ( <i>Radix Astragali membranacei</i> ).....	8,0g
Trần bì ( <i>Pericarpium Citri reticulatae perenne</i> ).....	4,0g
Hoàng cầm ( <i>Radix Scutellariae</i> ).....	4,0g
Lai phục tử (sao) ( <i>Semen Raphani sativi</i> ).....	4,0g
Bạch truật (sao) ( <i>Rhizoma Atractylodis macrocephalae</i> ).....	4,0g
Mạch môn ( <i>Radix Ophiopogonis japonici</i> ).....	8,0g
Sơn tra (sao) ( <i>Fructus Crataegi</i> ).....	4,0g

- Thành phần tá dược: đường trắng, kali sorbat, nước tinh khiết.

**2. Dạng bào chế:** Cao lỏng.

Mô tả sản phẩm: Chất lỏng màu nâu, vị ngọt hơi chua, có mùi đặc trưng.

**3. Công năng:** Kiện tỳ ích vị, lý khí tiêu thực.

**4. Chỉ định:** Trẻ em biếng ăn, chán ăn do tiêu hoá kém, dinh dưỡng không cân đối, đầy bụng, lòng bàn tay, bàn chân nóng, tự ra mồ hôi, mồ hôi trộm, yếu sức, đại tiện không đều.

**5. Liều dùng - Cách dùng:**

Trẻ em từ 6 tháng đến 2 tuổi: Uống mỗi lần 2,5 – 5 ml.

Trẻ em từ trên 2 tuổi đến 3 tuổi: Uống mỗi lần 5 – 7,5 ml.

Trẻ em trên 3 tuổi: Uống mỗi lần 7,5 – 15 ml.

Ngày uống 2 lần.

Hoặc uống theo chỉ dẫn của bác sĩ.

Uống trực tiếp hoặc pha loãng với nước để uống.

Lắc đều chai trước khi dùng.

**6. Chống chỉ định:** Người bệnh đái tháo đường. Người mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

**7. Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc:**

Cho đến nay chưa có thông tin báo cáo về các trường hợp cần thận trọng khi dùng thuốc.

**8. Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:**

Không có dữ liệu về sử dụng thuốc trên phụ nữ có thai và cho con bú, chỉ nên dùng thuốc nếu lợi ích vượt trội so với nguy cơ.

**9. Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe và vận hành máy móc:**

Chưa có bằng chứng về ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc.

**10. Tương tác, tương kỵ của thuốc:**

a) Tương tác của thuốc: Cho đến nay chưa có thông tin báo cáo về tương tác thuốc.

b) Tương kỵ của thuốc: Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

**11. Tác dụng không mong muốn của thuốc:**

Chưa ghi nhận được báo cáo về phản ứng có hại của thuốc. Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những phản ứng có hại gặp phải khi sử dụng thuốc.

**12. Quá liều và cách xử trí:**

Không có dữ liệu về sử dụng thuốc quá liều, không dùng quá liều chỉ định của thuốc.

**13. Quy cách đóng gói:** Hộp 1 chai 90ml.

**14. Bảo quản:** Nơi khô mát, nhiệt độ dưới 30°C.

**15. Hạn dùng:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

**16. Tiêu chuẩn:** TCCS.

**17. Cơ sở sản xuất:**



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC**  
1017 Hồng Bàng, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh  
ĐT: 028.37517111 - 028.38778899 Fax: 028.38752048  
Sản xuất tại Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm OPC  
tại Bình Dương - Nhà Máy Dược Phẩm OPC - Số 09/ĐX04-TH  
Tổ 7, Ấp Tân Hóa, Xã Tân Vĩnh Hiệp, Tân Uyên, Bình Dương  
Email: info@opcpharma.com Website: www.opcpharma.com